

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-PT

Ngày: 29- 01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thọ;

Các thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng;

Bà Trần Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Mai, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh,
Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 307/HSPT ngày 01/12/2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T.

Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T Nguyễn Văn T, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2020/HS- ST ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXPT- HS ngày 14/01/2021.

Các bị cáo:

1. Nguyễn Văn X, sinh năm 1980 (có mặt);

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn HT, xã TT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 6/12; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962; con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1962; vợ: Dương Thị T, sinh năm 1985; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Bản án số 98/HSPT ngày 22/8/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm, xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách

47 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 26/9/2008;

Ngày 24/5/2007, bị Công an huyện HH xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến 03/7/2020, được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987 (có mặt);

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn TS, xã HS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn lớp 12/12; con ông: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1966; con bà: Vũ Thị H; sinh năm 1967; vợ: Dương Thị Quỳnh T, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 24/4/2009, Công an thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bản án số 195/2012/HSST ngày 11/7/2012, Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2012, xong phần thi hành án dân sự ngày 14/12/2012.

- Bản án số 188/HSST/2013 ngày 25/6/2013, Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2014, xong phần thi hành án dân sự ngày 21/02/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến 03/7/2020, được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (có mặt);

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn TS, xã HS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 9/12; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1959; con bà: Trần Thị C, sinh năm 1961; vợ: Trần Thị N, sinh năm 1984; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Bản án số 54/HSST ngày 15/7/2015, Tòa án nhân dân huyện HH xử 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến 03/7/2020, được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 24/6/2020, tại gian buồng ở của gia đình Bùi Văn C ở thôn TS, xã HS, huyện HH. Cơ quan CSĐT Công an huyện HH bắt quả tang Nguyễn Ngọc T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn X đang đánh bạc ăn tiền, hình thức đánh sâm. Tang vật thu giữ: Thu tại chiếu bạc số tiền 8.260.000đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ; một hộp nhựa bên trong có 250.000đồng; 01 chiếu cói; 05 miếng đệm xốp. Thu trên người Phạm Văn Đ 5.000.000đồng; Nguyễn Văn T 2.200.000đồng. Nguyễn Văn N 3.000.000đồng; Nguyễn Ngọc T 550.000đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 24/6/2020, khi Bùi Văn C ở nhà thì có Nguyễn Ngọc T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T đến và rủ nhau đánh bạc ăn tiền, hình thức đánh “Sâm”. Chuyên đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà và chuẩn bị bài, chiếu, đệm để các đối tượng đánh bạc. Chuyên để 01 hộp nhựa cạnh chiếu bạc để khi người nào thắng “Sâm” thì bỏ 50.000đồng vào cho chủ nhà gọi là tiền hồ. Các đối tượng tham gia đánh bạc khoảng 15 phút thì Nguyễn Văn X đến và tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Ngọc T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn X. Nguyễn Văn X đánh được một lúc thì bị thua hết tiền nên vay của Chuyên 3.000.000đồng để tiếp tục đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 12 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm” như sau:

“Sâm lóc” là một trò chơi đánh bài dựa trên bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân.

-Bộ bài – Người chơi : Mỗi người chơi sẽ được chia 10 lá bài khi bắt đầu ván bài. Ở ván đầu tiên, người giữ quân bài nhỏ nhất trong bàn sẽ được đánh trước ; từ ván thứ hai trở đi, người về nhất của ván trước sẽ giành được quyền đi đầu.

-Thứ tự quân : Bài lẻ (rác) : Là các quân bài đơn lẻ không nằm trong bộ nào, được kể đến dưới đây. Trong luật chơi Sâm lóc, thứ tự các quân bài là 3,4,5....J, Q, K,A , 2. Trong đó, 3 là quân bài nhỏ nhất và 2 là quân bài lớn nhất.

Đôi : Là cặp bao gồm 2 quân bài cùng số, đôi 3 là đôi nhỏ nhất và đôi 2 là đôi lớn nhất.

Sám : Là bộ gồm 3 quân bài cùng số, thứ tự lớn nhỏ tương tự như bài lẻ.

Tứ quý : Bộ gồm 4 lá bài cùng số. Thứ tự nhỏ đến lớn cũng tính từ 3 đến 2.

Sảnh : Bộ gồm các quân bài có thứ tự liên tiếp, độ dài của sảnh bắt buộc phải từ 3 lá trở lên, độ lớn của sảnh được tính : sảnh nhỏ nhất bắt đầu từ A, sảnh lớn nhất kết thúc bởi A.

Các thuật ngữ trong luật chơi Sâm:

Ăn trắng (Sâm) được tính khi người chơi sở hữu bài có : sảnh 10 lá (sảnh rồng) ; tứ quý 2 ; Cả 10 lá bài cùng màu (không cần cùng chất hoàn toàn) ; 3 sấm cô ; 5 đôi.

Thứ tự ưu tiên báo: Sảnh rồng > Tứ quý 2 > Cùng màu > 3 sấm cô > 5 đôi.

Báo sâm : Xem bài, nếu người chơi thấy bài của mình có thể về nhất và không ai có thể chặn được thì người chơi có thể « báo sâm » để giành quyền ưu tiên đánh trước. Sau khi giành được cái, người chơi sẽ đánh lần lượt bài của mình xuống. Nếu “ báo sâm” thành công thì người chơi sẽ được tính là về nhất. Nếu thất bại thì người chơi phải đền làng .

- Cách chơi “ Sâm lốc” : Khi chơi sâm, người đi sau sẽ lần lượt chặn bài người đi trước bằng quân bài/ bộ mà người đi trước đánh. Đôi chặn đôi, sấm chặn sấm, sảnh chặn sảnh (sảnh phải lớn hơn và có độ dài bằng sảnh của người đi trước mới được chặn).

Tứ quý bất kỳ có thể chặn được 2. Một tứ quý chỉ chặn được 1 quân 2.

Khi đánh ra một quân/bộ mà không có ai trong bàn có thể chặn được thì người chơi sẽ giành được cái cho lượt đi kế tiếp.

Trong sâm lốc, nếu người chơi về nhất bằng quân 2 sẽ bị tính là « thối 2 ».

- Cách tính điểm trong luật chơi “ Sâm lốc” : Ăn trắng : Mỗi người chơi 20 quân bài x mức cược + 2 + tứ quý (nếu trong bài có 2 hoặc tứ quý).

Thắng bình thường : Số quân bài còn lại x mức cược + 2 + Tứ quý (nếu trong bài có 2 hoặc tứ quý) .

Cóng : 15 quân bài x mức cược + 2 + tứ quý (nếu trong bài có 2 hoặc tứ quý).

Báo sâm : ăn mỗi nhà 20 quân x Mức cược.

Đền làng : 20 quân bài x mức cược x số người chơi .

Các đối tượng quy ước với nhau: đánh sâm 10.000đ/01 quân bài cứ như vậy các bị can sát phạt nhau hết ván này đến ván khác cho đến khi bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo Chuyên khai mục đích cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ, Chuyên để chiếc hộp nhựa cạnh chiếu bạc để các đối tượng tham gia đánh bạc để tiền hồ vào đó, cuối buổi Chuyên sẽ thu. Khi bị bắt quả tang, trong hộp nhựa có 250.000đồng tiền hồ Chuyên chưa kịp thu. Nguyễn Ngọc T khai sử dụng 1.000.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang bị thua, còn

550.000đồng trên người và bị thu giữ. Nguyễn Văn X khai có 600.000đồng tham gia đánh bạc bị thua hết, sau đó Xuân vay của Chuyên 3.000.000đồng để tiếp tục đánh bạc và đang thắng được 1.100.000đồng, khi bị bắt Xuân để toàn bộ tiền trên chiếu bạc. Phạm Văn Đ khai sử dụng 5.100.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt Đinh thua 100.000đồng, còn 5.000.000đồng trên người và bị thu giữ. Nguyễn Văn N khai sử dụng 4.800.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt Nhất đang bị thua và còn số tiền 3.000.000đồng trên người và bị thu giữ. Nguyễn Văn T khai sử dụng 2.200.000đồng để đánh bạc. Khi bị bắt Thu đang hòa tiền và bị thu giữ 2.200.000đồng trên người.

Về vật chứng của vụ án : Số tiền 8.260.000đồng (tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc; 01 hộp nhựa bên trong có 250.000đồng là tiền hồ các đối tượng đánh bạc để vào đó cho chủ nhà (Bùi Văn C) và toàn bộ số tiền thu trên người các đối tượng khi bắt quả tang là tiền sử dụng vào đánh bạc ; 01 chiếu cói; 05 miếng đệm xốp ; 02 bộ bài tú lơ khơ là công cụ, đồ dùng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Quá trình bắt quả tang, các bị cáo bị thu giữ một số điện thoại gồm : Nguyễn Văn X bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7, Bùi Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Qua điều tra, xác minh số điện thoại này là tài sản hợp pháp của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, hiện các vật chứng này đang được lưu giữ tại cơ quan thi hành án.

Cáo trạng số 73/QĐ-VKS-HH ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố các bị cáo Bùi Văn C, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Bản án số 77/2020/HS- ST ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Bùi Văn C 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên

án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000đồng(mười triệu đồng). Giao bị cáo Bùi Văn C cho UBND xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Phạm Văn Đ 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000đồng(mười triệu đồng).Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho UBND xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn N 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000đồng(mười triệu đồng).Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn X 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến 03/7/2020. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu đồng)

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 xử phạt Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến 03/7/2020. Phạt bổ sung 10.000.000(mười triệu đồng).

Áp dụng điểm khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn T 08(tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến 03/7/2020. Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu đồng).

Ngày 15/10/2020 bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo;

Ngày 19/10/2020 bị cáo Nguyễn Văn X kháng cáo.

Nội dung các bị cáo kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn X kháng cáo xin được hưởng án treo;

Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo;

Bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo.

Bị cáo xuất trình chứng cứ tài liệu mới: Bị cáo Nguyễn Văn X đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung, số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001457 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung, số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001472 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H H, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T đều trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 24/6/2020, các bị cáo có tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm” tại gian buồng của gia đình Bùi Văn C ở thôn TS, xã HS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang là đúng. Bản án sơ thẩm xử các bị cáo về tội đánh bạc là đúng, không oan, tuy nhiên bản án sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo hình phạt tù giam là nặng, các bị cáo đều xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS- ST ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến, các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T nộp tại Tòa án sơ thẩm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp. Hội đồng xét xử tiến hành xem xét giải quyết kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T đều thừa nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 24/6/2020, tại nhà Bùi Văn C ở thôn TS, xã HS, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Sâm”. Các đối tượng đánh bạc đến 12 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện HH bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 19.260.000 đồng (mười chín triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn X đã tự nguyện nộp 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện nộp 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm; đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh ở thủ tục xét xử phúc thẩm nên bị cáo Nguyễn Văn X, bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T là những bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị các Tòa án xét xử và bị xử phạt hành chính, cụ thể: Năm 2008 bị cáo Nguyễn Văn X đã bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và năm 2007 bị xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi đánh bạc 01 lần, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã bị xử phạt hành chính 01 lần và bị xét xử 02 lần về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị xét xử về tội đánh bạc. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 10 (mười) tháng tù; Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù; Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS- ST ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Ngọc T Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Văn X 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến 03/7/2020. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nhưng được trừ cho bị cáo Nguyễn Văn X vào số tiền 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Văn X đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001457 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn X đã nộp đủ tiền phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến 03/7/2020. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng điểm khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến 03/7/2020. Phạt bổ sung 10.000.000(mười triệu đồng) nhưng được trừ cho bị cáo Nguyễn Văn T vào số tiền 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001472 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền phạt bổ sung.

3.Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Văn X, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- TA, VKS, CA huyện HH;
- Chi cục THADS huyện HH;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thạo